| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ CẨM PHẢ**<br>**TỈNH QUẢNG NINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 89/2022/HS-ST
Ngày: 26-7-2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ - TỈNH QUẢNG NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Trần Thu Đông

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đinh Quốc Vương và ông Trần Ngọc Chiến

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Hải Lê - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà:*** Bà Phạm Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

**Trịnh Văn Th -** tên gọi khác: không; sinh ngày 01 tháng 7 năm 1991, tại huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: xã H, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn M và bà Trương Thị B (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị H (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú ngày 11/3/2022, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

*- Bị hại:*

+ Anh Trần Đức H, sinh năm 1995; nơi cư trú: phường Tr, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh Trần Đ, sinh năm 1991; nơi cư trú: phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 2003; nơi cư trú: phường Th, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

*- Người tham gia tố tụng khác:*

*Người làm chứng:* Ông Hoàng Văn Nh và bà Hoàng Thị Ch. Đều vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Trịnh Văn Th làm nhân viên quán Chã Nướng tại tổ 3, khu 6C, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả của anh Trần Đức H. Trong tháng 3/2022, để có tiền ăn tiêu, Th đã hai lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và một lần trộm cắp tài sản, cụ thể:

*Vụ thứ nhất*: Th biết anh H có chiếc xe mô tô Honda Airblade BKS 14T4-3969 trị giá 8.568.000 đồng để tại quán Chã Nướng làm phương tiện cho mọi người đi lại chung nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên cầm cố lấy tiền ăn tiêu. Khoảng đầu tháng 3/2022, Th nói dối anh H mượn xe để đi có việc. Anh H tưởng thật, đã đồng ý cho Th mượn xe. Lấy được xe, Th đem cầm cố cho người không quen biết được 4.000.000 đồng và ăn tiêu hết. Sau đó, Th nói lại với anh H và cung cấp số điện thoại để anh H tự bỏ 4.000.000 đồng để chuộc xe về và giao nộp cho Cơ quan điều tra.

*Vụ thứ hai*: ngày 03/3/2022, Th gọi điện rủ anh Trần Đ (là nhân viên làm cùng quán Chã Nướng) ra quán bia Thanh Vân thuộc tổ 6, khu Tân Lập 4, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả. Thấy anh Đ sử dụng chiếc xe mô tô Honda WinnerX BKS 34B4-616.23 trị giá 43.682.010 đồng, Th nảy sinh ý định chiếm đoạt để cầm cố lấy tiền ăn tiêu. Th nói dối mượn xe đi có việc, anh Đ đồng ý. Nhận được xe, Th đã mang cầm cố cho một người mà Th biết là nhận cầm đồ, (không biết nhân thân, lai lịch) được 8.000.000 đồng rồi ăn tiêu hết. Ngày hôm sau, Th gọi điện thoại cho anh Đ biết và gửi số điện thoại người nhận cầm cố để anh Đ chuộc xe về và giao nộp cho Cơ quan điều tra.

*Vụ thứ ba*: sau sự việc trên, Th bị anh H cho thôi việc tại quán. Do không có việc làm và thu nhập nên khoảng 03 giờ 30 phút ngày 09/3/2022, khi đi bộ qua nhà anh Nguyễn Văn Ph (bạn cùng làm việc tại quán Chã Nướng) ở tổ 6, khu 5, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, Th đã nảy sinh ý định trộm cắp. Th kiểm tra thấy cửa cuốn không khóa nên dùng tay nâng cửa lên rồi chui vào trong nhà. Thấy chiếc túi đeo chéo màu đen đặt trên mặt bờ tường lửng giáp cầu thang tầng một, Th đã mở khóa kéo, lấy đi 21.640.000 đồng của anh Ph và ăn tiêu hết. Phát hiện mất tiền, anh Ph trình báo Công an. Ngày 11/3/2022, Th đến Công an thành phố Cẩm Phả đầu thú.

Tại kết luận định giá tài sản số 30 ngày 05/5/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố Cẩm Phả kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS 14T4-3969 trị giá 8.568.000 đồng; xe mô tô nhãn hiệu Honda WinnerX BKS 34B4-616.23 trị giá 43.682.010 đồng.

Quá trình điều tra, Trịnh Văn Th đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, bị cáo khai thêm: số tiền phạm tội mà có, Th dùng đánh bạc và ăn tiêu hết; Th không biết nhân thân lai lịch những người đánh bạc cùng và người cầm cố xe, không nhớ đặc điểm, không lưu lại số điện thoại của họ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả đã trả lại xe mô tô BKS 34B4-616.23 cho anh Trần Đ.

Các bị hại anh Trần Đức H, anh Trần Đ trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt có lời khai, quan điểm thể hiện:

Anh Trần Đức H: Th là nhân viên của quán anh, do tin tưởng nên khi Th hỏi mượn xe mô tô Honda Airblade BKS 14T4-3969 bảo đi có việc, anh đồng ý.

Sau đó, Th gọi cho anh bảo đã đem xe đi cầm cố, cho anh số điện thoại của người nhận cầm cố để anh liên hệ đến chuộc xe về. Anh đã bỏ số tiền 4.000.000 đồng để chuộc lại xe, nhưng không lưu số điện thoại của người cầm cố, không biết nhân thân, lai lịch của người này. Sau khi chuộc được xe, anh đã giao nộp cho Cơ quan điều tra. Chiếc xe trên anh mua của một người không quen biết từ năm 2015, không có giấy tờ mua bán chỉ có giấy đăng ký xe mang tên Phạm Thị Thủy. Anh đề nghị xử lý xe theo quy định pháp luật; không yêu cầu Th phải bồi thường số tiền 4.000.000 đồng anh đã chuộc xe. Về phần hình phạt anh xin giảm nhẹ cho bị cáo.

Anh Trần Đ: ngày 03/3/2022, Th rủ anh đi uống bia, trong lúc đang uống bia Th mượn xe mô tô BKS 34B4-616.23 của anh bảo đi có việc, anh đồng ý. Ngày hôm sau, Th gọi cho anh, nói đã đem xe đi cầm cố và cho số điện thoại của người nhận cầm cố. Anh đã liên lạc và bỏ số tiền 8.300.000 đồng chuộc xe về và giao nộp cho cơ quan điều tra. Sau đó, anh đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả trả lại chiếc xe trên. Do thay máy điện thoại nên anh không còn lưu lại số điện thoại của người nhận cầm cố xe nữa. Anh không yêu cầu Th phải bồi thường số tiền 8.300.000 đồng anh đã chuộc xe. Về phần hình phạt anh đề nghị xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị hại anh Nguyễn Văn Ph trong quá trình điều tra có lời khai thể hiện: ngày 09/3/2022, khi ra quán làm, anh kiểm tra túi phát hiện mất số tiền 21.640.000 đồng nên đã trình báo cơ quan công an. Sau đó anh được biết Th là người đã trộm cắp số tiền trên của anh. Anh yêu cầu Th phải trả lại anh số tiền đã chiếm đoạt là 21.640.000 đồng.

Người làm chứng ông Hoàng Văn Nh và bà Hoàng Thị Ch trong quá trình điều tra đều có lời khai thể hiện về thời gian, địa điểm sự việc bị cáo chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Văn Ph phù hợp lời khai của bị cáo và bị hại anh Ph.

Tại bản Cáo trạng số: 97/CT-VKSCP ngày 30/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Trịnh Văn Th về các tội: "Trộm cắp tài sản", "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 173 và điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn Th từ 01 năm 3 tháng tù đến 01 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; từ 02 năm 6 tháng tù đến 03 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 03 năm 9 tháng tù đến 04 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2022.

*Về hình phạt bổ sung*: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

*Về trách nhiệm dân sự*: các bị hại anh Trần Đ, anh Trần Đức H và anh Nguyễn Văn Ph không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

*Về xử lý vật chứng*: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng của vụ án.

- Bị cáo Trịnh Văn Th thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận, tại lời

nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại anh Nguyễn Văn Ph tại phiên tòa thay đổi quan điểm đối với bị cáo, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền đã chiếm đoạt là 21.640.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Đối với bị hại và những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa: xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai, ý kiến của những người này; bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt nên sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào các điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử, chủ tọa phiên tòa công bố lời khai trong quá trình điều tra của những người vắng mặt tại phiên tòa.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trịnh Văn Th đều thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ như: lời khai của bị hại, người làm chứng; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; biên bản và bản ảnh khám nghiệm hiện trường; Kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đã được làm rõ tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: khoảng đầu tháng 3/2022, tại tổ 3, khu 6C, phường Cẩm Trung và tổ 6, khu Tân Lập 4, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, lợi dụng sự tin tưởng của các anh Trần Đức H và anh Trần Đ, Trịnh Văn Th đã có hành vi gian dối, chiếm đoạt của anh H xe mô tô BKS 14T4-3969, trị giá 8.568.000 đồng; của anh Đ xe mô tô BKS 34B4-616.23, trị giá 43.682.010 đồng. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 52.250.010 đồng.

Tiếp đến, khoảng 03 giờ 30 phút ngày 09/3/2022, tại tổ 6, khu 5, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, Th đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 21.640.000 đồng của anh Nguyễn Văn Ph.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 và điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng số 97/CT-VKSCP ngày 30/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[4] Về nhân thân, tính chất, mức độ thực hiện tội phạm của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản được pháp luật nói chung, luật hình sự nói riêng bảo vệ; không chỉ gây thiệt hại về tài sản của bị hại, mà còn tạo dư luận xấu trong nhân

dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm nhưng do lười lao động, muốn nhanh chóng được hưởng thụ, có tiền đánh bạc, ăn tiêu nên đã lợi dụng sự tin tưởng của bị hại, dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của anh H xe mô tô Honda Airblade BKS 14T4-3969, trị giá 8.568.000 đồng; của anh Đ xe mô tô Honda WinnerX BKS 34B4-616.23, trị giá 43.682.010 đồng. Bị cáo còn có hành vi lén lút đột nhập vào nhà riêng, trộm cắp của anh Ph số tiền 21.640.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo hai lần dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của anh Trần Đức H và anh Trần Đ, mỗi lần trị giá tài sản đều từ 2.000.000 đồng trở lên, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đối với hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tự nguyện ra đầu thú; bị hại anh Trần Đức H, anh Nguyễn Văn Ph xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về áp dụng hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại anh Trần Đức H và anh Trần Đ đều không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền các anh đã bỏ ra để chuộc xe về (của anh H là 4.000.000 đồng, của anh Đ là 8.300.000 đồng). Anh Nguyễn Văn Ph tại phiên tòa hôm nay tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải trả lại anh số tiền đã bị chiếm đoạt là 21.640.000 đồng. Các bị hại đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Xét đây là sự tự nguyện của anh H, anh Đ, anh Ph cho bị cáo số tiền trên, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án: đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS 14T4-3969. Đây là tài sản theo anh Trần Đức H khai đã mua của một người không quen biết từ năm 2015, không có giấy tờ mua bán chỉ có giấy đăng ký xe mang tên Phạm Thị Thủy. Tuy nhiên, quá trình cơ quan điều tra xác minh theo giấy đăng ký xe chưa xác định được và chưa lấy được lời khai của chủ phương tiện trên giấy đăng ký xe. Hội đồng xét xử thấy cần giao lại chiếc xe trên cho Cơ quan Công an thành phố Cẩm Phả tiếp tục xác minh, thông báo công khai trên Ph tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu theo quy định của pháp luật, khi nào làm rõ xử lý sau.

[9] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Liên quan đến vụ án:

Đối với những người nhận cầm cố tài sản do Th phạm tội mà có và những người đánh bạc cùng với Th, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với 01 USB chứa đoạn video ghi lại hình ảnh Th trước và sau quá trình đột nhập vào nhà anh Ph để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; 01 đĩa DVD nhãn hiệu KACHI Japan chứa dữ liệu hỏi cung ghi âm, ghi hình Th ngày 16/5/2022. Xét thấy đây là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần lưu giữ 01 USB, 01 đĩa DVD nhãn hiệu KACHI Japan trong hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 (riêng đối với tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản); Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Văn Th phạm tội: "Trộm cắp tài sản" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn Th 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Giao cho Cơ quan Công an thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn bạc đen, biển kiểm soát 14T4-3969. Tình trạng xe: có 01 chìa khóa, không có gương chiếu hậu, số khung: 1806AY037103, số máy: F27E-0038233, xe bị xước nhiều chỗ, han gỉ, không kiểm tra chất lượng bên trong, để tiếp tục xác minh làm rõ nguồn gốc, chủ sở hữu xe, khi nào làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 145/BB-THA, ngày 25/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh).*

Về án phí: Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trịnh Văn Th phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Án xử công khai, có mặt bị cáo, bị hại anh Nguyễn Văn Ph; vắng mặt bị hại anh Trần Đ, anh Trần Đức H. Báo cho bị cáo, bị hại anh Ph biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Đ, anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng  Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- CCTHADS thành phố Cẩm Phả;
- Bị cáo; bị hại;
- CQCSĐT Công an thành phố Cẩm Phả;
- CQTHAHS Công anthành phố Cẩm Phả;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Trần Thu Đông**